

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 24/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy

Ông Đào Xuân Tím

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 02/3/2021 đối với bị cáo: **Phạm Văn Q** - sinh năm 1987. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống: thôn Dưỡng M, xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Văn M (đã chết) và bà Phùng Thị B - sinh năm 1964. Vợ: Trần Thị Ngọc A - sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án - Tại bản án số 90/2018/HS-ST ngày 25/12/2018, Phạm Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/5/2019, Q chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 11/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Bùi Văn T – sinh năm 1963

Trú tại: Thôn Quyết Th, xã Kim A, huyện KT, tỉnh HD.

- Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Đ, xã Cổ D, huyện KT, tỉnh HD.

Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà Phạm Thị B – sinh năm 1957

Trú tại: Thôn Dưỡng M, xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD

- Anh Phạm Văn H – sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Kim S, xã Lê Th, huyện AD, thành phố HP.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 16/10/2020, Phạm Văn Q cùng với Lê Việt A- sinh năm 1987, trú tại: thôn Bằng L, xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD và Lê Văn T - sinh năm 1994, trú tại: thôn Hà Nh, xã An H, huyện AD, thành phố HP ngồi chơi tại nhà anh Hoàng Văn Đ - sinh năm 1973 ở thôn Vân D, xã Kim L, huyện KT. Khi anh Đ đi xuống dưới nhà, Q, Tài và Việt Anh bàn bạc thống nhất với nhau đi lang thang trên địa bàn các xã thuộc huyện Kim Thành xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, Việt Anh hỏi mượn anh Đ chiếc xe máy, Việt Anh nói với anh Đ là mượn xe đi có việc, anh Đ đồng ý. Lúc này, Q ra ngoài nhìn thấy chiếc xe máy tay ga không rõ biển số của anh Đ vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, Q ngồi lên xe máy của anh Đ điều khiển chở Tài ngồi sau đi ra Quốc lộ 17B, còn Việt A điều khiển xe máy kiểu dáng Dream không rõ biển số của Việt A đi theo sau (theo Q khai). Khi đi đến thôn Quyết Th, xã Kim A, huyện KT, Q quan sát thấy chiếc xe ba gác (xe kéo tự chế), gồm thùng xe làm bằng kim loại kích thước 02 x 0,7 x 0,7 mét và 03 bánh xe đường kính 0,4 mét của ông Bùi Văn T - sinh năm 1963 để ở rìa đường ngõ, bên cạnh nhà ông T không có người trông giữ. Q dừng xe, đi bộ đến kéo chiếc xe ba gác ra vị trí dựng xe máy. Lúc này, Tài điều khiển xe máy chở Q ngồi phía sau kéo theo xe ba gác đến thành phố Hải Phòng tiêu thụ. Khoảng 02 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Phạm Văn H - sinh năm 1979 ở thôn Kim S, xã Lê Th, huyện AD, thành phố HP thấy mở cửa nên Q và T đem chiếc xe ba gác trộm cắp được vào gạ bán cho anh H, T nói dối anh H là xe của T. Anh H cân chiếc xe ba gác lên được 85kg và trả cho T số tiền 450.000 đồng theo giá thu mua sắt vụn, T cầm tiền rồi cùng Q đi về. Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe ba gác, ngày 17/10/2020, ông T làm đơn trình báo Công an huyện Kim Thành. Do sợ hành vi trộm cắp bị phát hiện nên Q bảo Tài đi chuộc chiếc xe ba gác về trả lại cho ông T. Khoảng 18 giờ ngày 26/10/2020, anh H đang ở cửa hàng thu mua phế liệu của mình thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên và địa chỉ đến đưa cho anh H 450.000 đồng và đề nghị anh H cho chuộc lại chiếc xe ba gác, anh H đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông T đang ở nhà thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi

không rõ tên và địa chỉ kéo chiếc xe ba gác của ông T bị trộm cắp đến trả lại ông T rồi bỏ đi.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 27/10/2020 kết luận: chiếc xe ba gác (xe kéo tự chế), gồm thùng xe làm bằng kim loại kích thước 02 x 0,7 x 0,7 mét và 03 bánh xe đường kính 0,4 mét trị giá 4.800.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định rõ:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 26/11/2020, Phạm Văn Q đi xe đạp mini màu đỏ từ nhà ở thôn Dưỡng M, xã Ngũ Ph, huyện KT, đem theo 01 chiếc bao tải màu vàng đựng bộ lưới bắt cá để trong giỏ xe đến khu vực đầm Muống ở cùng thôn để đánh bắt cá. Trên đường đi, Q phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, biển số 29H7-5646 của chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1984, trú tại: thôn Đ, xã Cổ D, huyện KT dựng ở phía bên trái đường không có người trông giữ, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện (chị L để xe tại đây để đi đánh số thứ tự các cột điện), Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên đem bán lấy tiền chi tiêu. Q dựng chiếc xe đạp của mình bên cạnh xe của chị L rồi mở khóa điện xe máy của chị L và điều khiển xe đi đến nhà bà Phạm Thị B - sinh năm 1957 ở gần đó, mục đích gửi xe máy trộm cắp được ở nhà bà B để quay lại lấy xe đạp. Q dựng xe máy ở sân nhà bà B rồi đi ra cổng thì nhìn thấy ở khu vực dựng xe đạp lúc trước có nhiều người, biết là chị L đã phát hiện việc bị mất xe nên Q quay vào sân nhà bà B lấy chiếc xe máy của chị L đi đến thành phố Hải Phòng để bán. Khi đến khu vực chân cầu thuộc xã An Đ, huyện AD thành phố HP, Q gặp một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ đang đứng ở đó, Q đem bán chiếc xe máy cho người đàn ông này được 2.000.000 đồng. Sau đó, Q đi xe ô tô khách về nhà và đã chi tiêu hết số tiền trên.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 24/12/2020 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 29H7-5646 trị giá 5.000.000 đồng.

Đối với xe máy nhãn hiệu Dream, biển số 29H7-5646 của chị Nguyễn Thị L bị Q trộm cắp đem bán, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không thu hồi được. Ngày 26/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành thu giữ tại hiện trường vụ trộm cắp xe máy của chị L chiếc xe đạp mini màu đỏ, trong giỏ xe có chiếc bao tải màu vàng đựng bộ lưới bắt cá. Chị L yêu cầu Q phải bồi thường thiệt hại trị giá chiếc xe máy bị Q trộm cắp là 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Q khai nhận về hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 17/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 11/12/2020. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1984, trú tại: Thôn Đ, xã Cổ D, huyện KT, tỉnh HD số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng giá trị chiếc xe máy. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo: 01 xe đạp nhưng giữ lại bảo thủ để đảm bảo thi hành án do liên quan đến trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo. Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bao tải màu vàng đựng bộ lưới bắt cá. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, khoảng 02 giờ 50 phút ngày 16/10/2020 tại thôn Quyết Th, xã Kim A, huyện KT, tỉnh HD, Phạm Văn Q đã lấy của ông Bùi Văn T chiếc xe ba gác trị giá 4.800.000 đồng; tiếp đến khoảng 11 giờ 40 phút ngày 26/11/2020 tại thôn Dưỡng M, xã Ngũ Ph, huyện KT, tỉnh HD Q lấy của chị Nguyễn Thị L chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, biển số 29H7-5646 trị giá 5.000.000 đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện

hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hai hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, mỗi lần phạm tội đều cấu thành tội phạm một cách độc lập. Bị cáo đã một lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại là ông Bùi Văn T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Q phải bồi thường. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Q phải bồi thường giá trị chiếc xe máy bị mất là 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy chị L bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo, tài sản bị mất nay chưa thu hồi được nên yêu cầu về bồi thường giá trị chiếc xe máy bị mất của chị L là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 357, 584, 589 của Bộ luật dân sự.

[8] Trong vụ án này, bị cáo đã bán chiếc xe ba gác cho anh Phạm Văn H với số tiền 450.000 đồng, anh H không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý là phù hợp. Anh H đã nhận lại số tiền trên và không yêu cầu Q phải bồi thường.

[9] Đối với chiếc xe đạp mini màu đỏ, trong giỏ xe có bao tải màu vàng đựng bộ lưới bắt cá. Xác định là tài sản của bị cáo không phải là vật chứng của vụ án. Bị cáo có đề nghị nhận lại xe đạp và đề nghị không nhận lại chiếc bao tải màu vàng và bộ lưới bắt cá nên trả lại cho bị cáo chiếc xe đạp, còn chiếc bao tải màu vàng và bộ lưới bắt cá không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Bị cáo Quảng khai cùng Lê Văn T và Lê Việt A thống nhất, bàn bạc và thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe ba gác của ông Bùi Văn T, tuy nhiên Việt A không thừa nhận, bị cáo Q ngoài lời khai không đưa ra được căn cứ chứng minh. Quá trình điều tra T và các anh Đ, Đ1 đều vắng mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xác định Lê Văn T và Lê Việt A đồng phạm với Phạm Văn Q về hành vi trộm cắp chiếc xe ba gác của ông T.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, 584, 589 của Bộ luật dân sự ; Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 11/12/2020.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường giá trị chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1984, trú tại: Thôn Đông, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Q: 01 xe đạp mini.
+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bao tải màu vàng và bộ lưới bắt cá.

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10/3/2021 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

